TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 175/2026/HSST Ngày: 17/8/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Trần Thị Ngọc .

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2026/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn K; sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Đặng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 14/9/2025, chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn I Đ (Nay là thôn T), xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn A P (Nay là thôn T), xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-CAT-PC04 ngày 15/8/2025 của Giám đốc Công an tỉnh N về rà soát, phát hiện, quản lý, xử lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ngày 08/4/2026, Công an xã B, tỉnh Ninh Bình ban hành giấy mời đối tượng Lê Văn K, SN 1987, trú tại thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình là đối tượng trong diện quản lý sau cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm, từ ngày 03/10/2025 đến ngày 03/10/2027 theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND xã B, tỉnh Ninh Bình đến trụ sở Công an xã B, tỉnh Ninh Bình để làm việc và yêu cầu test ma túy trong nước tiểu. Kết quả Lê Văn K dương tính với ma túy (M). Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành lập biên bản vụ việc để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại gia đình Lê Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra (*Sau đây viết tắt là:* CSĐT) Công an tỉnh N đã thu giữ những vật chứng sau: T trong ngăn kéo bàn máy tính gần giường ngủ 01 lưỡi dao lam, được niêm phong ký hiệu KT01. T tại nền nhà 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, kích thước (4x7) cm, đã bị đốt cháy, có chất màu đen bám dính, được niêm phong ký hiệu KT02.Thu trên mặt bàn uống nước giữa nhà 01 bật lửa ga, màu đỏ, được niêm phong ký hiệu KT03. Cơ quan CSĐT còn thu mẫu nước tiểu của Lê Văn K đựng trong vỏ chai nhựa màu trắng, được niêm phong ký hiệu NĐ01.

Quá trình điều tra Lê Văn K khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/4/2026 Lê Văn K đang đi bộ thì gặp một người đàn ông (K không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người này) ở khu vực đê sông H, thuộc thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình, quá trình nói chuyện thì người đàn ông này cho K một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, K biết là gói ma túy, loại Heroin nên cầm lấy đi bộ về nhà mục đích để sử dụng, còn người đàn ông kia đi đâu K không biết. Về đến nhà K xé một mảnh giấy bạc màu vàng bên trong bao thuốc lá T2 rồi lấy gói chứa ma túy, đổ ma túy lên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa ga màu đỏ hơ phía dưới mảnh giấy bạc cho ma túy cháy bốc khói để hít khói ma túy vào cơ thể. Sử dụng xong ma túy thì K vứt mảnh giấy bạc xuống nền nhà, phía cuối giường ngủ, bật lửa ga K để trên bàn uống nước giữa nhà. Sau đó Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đến kiểm tra, tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng liên quan theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1732/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận:

"- Có tìm thấy các chất gồm M và C trong 01 *(Một)* mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu NĐ01 gửi giám định.

- Có tìm thấy các chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine bám dính trên 01 *(Một)* lưỡi dao lam cũ, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu KT01 gửi giám định.

- Có tìm thấy chất ma túy loại Heroine bám dính trên 01 *(Một)* mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, kích thước (4x7) cm, ở giữa mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, có bám dính chất màu đen được niêm phong ký hiệu KT02 gửi giám định"

Quá trình điều tra, Lê Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-KV6 ngày 21/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Văn K về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù đến 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hướng xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định về ma tuý cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. *Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:*

Ngày 03/4/2026, Lê Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine tại nhà ở thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình. Bản thân Lê Văn K là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý 02 năm, từ ngày 03/10/2025 đến ngày 03/10/2027 theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND xã B, tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 08/4/2026, Công an xã B, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn K ngày 03/4/2026 trong khi bị cáo là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đã phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

..."

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn K có nhân thân xấu (Có 01 tiền sự: Ngày 04/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có ông nội (ông Lê Văn T1) tham gia kháng chiến được Tổ Quốc ghi công là Liệt sĩ - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Lê Văn K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại

địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội và có hoàn cảnh như bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01*(Một)* lưỡi dao lam đã cũ qua sử dụng, 01 *(Một)* mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, kích thước (4x7)cm, đã bị đốt cháy, có bám dính màu đen đã bị đốt cháy, có chất bám dính màu đen; 01 *(Một)* bật lửa ga bằng nhựa, màu đỏ là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông cho Lê Văn K ma túy, loại Heroine, Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát camera tại khu vực đê sông H thuộc địa bàn thôn G C (Nay là thôn C), xã B, tỉnh Ninh Bình nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như Lê Văn K khai nhận. Ngoài lời khai của Lê Văn K thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 27 *(Hai mươi bẩy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 *(Một)* lưỡi dao lam đã cũ qua sử dụng, 01*(Một)* mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, kích thước (4x7)cm, đã bị đốt cháy, có bám dính màu đen đã bị đốt cháy, có chất bám dính màu đen; 01 *(Một)* bật lửa ga bằng nhựa, màu đỏ.

(Đặc điểm những vật chứng nêu trên hiện đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/1016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4,6,7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;*
- *Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam